

Số: 03/2019/QĐST-KDTM

Sông Cầu, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C; Địa chỉ: Số 10 đường Hùng B, phường Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo ủy quyền có ông **Trương Văn V** – Phó Giám đốc phụ trách.

* *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Văn H** – sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Hòa A, xã Xuân D, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Ông H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M (theo giấy ủy quyền lập ngày 02/5/2019).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị M** – sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Hòa A, xã Xuân D, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị

xã C số tiền gốc 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 06/5/2019 là 243.790.224đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*), tổng cộng 463.790.224đ (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*). Thời hạn thanh toán, cụ thể:

Từ ngày 06/5/2019 đến ngày 30/6/2019, vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Đối với số tiền lãi 243.790.224đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*). Thời hạn thanh toán như sau:

+ Từ ngày 30/6/2019 cho đến ngày 30/6/2020, vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

+ Từ ngày 30/6/2020 cho đến ngày 30/6/2021, vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

+ Từ ngày 30/6/2021 cho đến ngày 30/6/2022, vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.790.224đ (*Tám mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 201002317/HĐTD ký ngày 22/4/2010 và Hợp đồng tín dụng số 201103429/HĐTD ký ngày 30/6/2011 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C với ông Huỳnh Văn H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C **11.330.000đ** (*Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015 0006754 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị M phải chịu **11.275.804đ** (*Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm lẻ bốn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nhưng ngày 06/5/2017, vợ chồng ông H và bà M có đơn xin giảm án phí vì gặp khó khăn về kinh tế không có đủ tài sản để nộp án phí, được UBND xã Xuân Hòa, thị xã C xác nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét giảm cho vợ chồng ông H và bà M 50% tiền án phí phải nộp là 5.637.902đ; ông H và bà M còn phải nộp số tiền 5.637.902đ (*Năm triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm lẻ hai đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã C (2);
- Chi cục THADS thị xã C (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tôn